

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST.

Ngày : 29 - 11 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Văn Nghin. Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn.

Ông: Nguyễn Văn Vỹ. Nghề nghiệp: Cán bộ, công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN K, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006, tại Bình Định. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 10 tháng 03 ngày. Nơi cư trú: thôn C, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công S, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án số 30/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/6/2024. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/9/2024, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến nay. “Có mặt”

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Ông: Nguyễn Công S, sinh năm: 1979; nơi cư trú: thôn C, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông, là cha ruột của bị cáo. “Vắng mặt”

+ Ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1947; nơi cư trú: thôn C, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông, là ông Nội của bị cáo. “Có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phạm Minh Vương, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 4, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kiện. “Có mặt”

- Bị hại:

Ông Lê Ngọc P, sinh năm: 1983; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 13/9/2024, sau khi đi phụ xe chở hàng cho xe Quang Diễm xong, Nguyễn Văn K xuống xe trước cửa hàng Viettel An Lão (thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa) đứng ngoài đường ĐT 629 để đón xe quá giang về nhà. Chờ một lúc lâu không có xe quá giang, Kiện đi bộ theo hướng xuống huyện Hoài Ân. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Ngọc P, K nhìn thấy trong sân nhà anh P có nhiều xe mô tô đang dựng, thấy nhà đã đóng cửa, không có ai. Qua ánh sáng đèn đường, K nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77N6-0171 có gắn chìa khóa trên xe, K nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này để làm phương tiện đi về. K lén lút đến vị trí xe mô tô biển số 77N6-0171, dắt xe ra đường ĐT 629, bật chìa khóa xe khởi động, điều khiển xe đi về nhà, rồi đem xe cất giấu vào chuồng heo phía sau nhà cha ruột là ông Nguyễn Công S (ở thôn C, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định). Sáng ngày 14/9/2024, bị hại Lê Ngọc P phát hiện bị mất xe, trình báo vụ việc cho Công an.

Kết luận về việc định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 16/9/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô biển số 77N6-0171 tại thời điểm chiếm đoạt là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng)

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSAL, ngày 22 tháng 10 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại: 01 (một) áo khoác dài tay màu xám (bên ngoài), mặt lót bên trong màu đen, đã qua sử dụng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kiện: Mong HĐXX xem xét bị cáo đã gọi điện nhờ bạn gái chở về, nhưng xe của bạn gái bị hết điện, do không có ai chở về nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để phục vụ cho việc đi về nhà. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có cha mẹ không ở chung để nuôi dạy bị cáo, gia đình bị cáo có công cách mạng. Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101 của BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Ý kiến của bị hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn K lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77N6 - 0171 có giá trị 10.500.000 đồng của bị hại Lê Ngọc P. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương, mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị

cáo là thanh niên có sức khỏe, mới chấp hành xong hình phạt tù lẽ ra bị cáo phải cải tạo tu dưỡng rèn luyện làm ăn chính đáng; đằng này bị cáo lợi dụng đêm tối và sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô. Bằng hành động có ý thức, cố ý trực tiếp, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, trước đó đã bị kết án khi chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội Nguyễn Văn K là thương binh. Tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của BLHS mà bị cáo được hưởng.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xét thấy để tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và việc đấu tranh và phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện nên cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo khoác là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa xử phạt bị cáo hình phạt tù là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng, bị cáo mặc đi phụ xe chở hàng rồi thực hiện hành vi trộm cắp. Đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*ngày 15/9/2024*).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay màu xám (bên ngoài), mặt lót bên trong màu đen, đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 29/11/2024*). Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giàu

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN